TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1540/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 353/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim H, sinh năm 1997, quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 672/15D đường T, Khu phố N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Kuo Min C, sinh năm 1971, quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Địa chỉ: Thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Kim H và ông Kuo Min C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim H và ông Kuo Min C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Kim H và ông Kuo Min C không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Kim H và ông Kuo Min C không có tài sản chung, nợ chung.

3. Án phí là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Trần Kim H tự nguyện chịu nhưng được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0047275 ngày 25/7 /2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Kim H được

hoàn lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mỹ Hạnh